

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
MÔN THI: THỰC HÀNH NGHỀ
NGHỀ: QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra kiến thức liên quan đến chuyên ngành Quản trị kinh doanh như: Quản trị nguồn nhân lực, nghiên cứu marketing, quản trị sản xuất, phân tích hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Môn Quản trị nguồn nhân lực;

Nội dung ôn tập; xoay quanh chương **Phân tích công việc**. Gồm 3 bản chính:

- **Bản Mô tả công việc**
- **Bản yêu cầu công việc**
- **Bản Tiêu chuẩn thực hiện công việc.**
- **Yêu cầu:** hiểu được nội dung và trình bày được các bản phân tích công việc gắn với 01 vị trí công việc cụ thể.

2.2. Môn Nghiên cứu marketing;

Nội dung ôn tập; xoay quanh nội dung: **các dạng thang đo lường** phục vụ cho việc **Thiết kế bảng câu hỏi** phục vụ việc nghiên cứu trong tình huống cụ thể.

2.3. Môn Quản trị sản xuất

Nội dung ôn tập; xoay quanh nội dung: lập kế hoạch sản xuất sao cho đáp ứng nhu cầu đặt hàng cho trước và chi phí sản xuất là nhỏ nhất, Phân loại hàng tồn kho theo phương pháp ABC, tác dụng giúp nhà quản trị đưa ra quyết định về hình thức bảo quản, lưu trữ, áp dụng phương pháp kiểm kê cho hợp lý đối với từng loại hàng

2.4. Môn Phân tích hoạt động kinh doanh

Nội dung ôn tập; xoay quanh nội dung: phân tích kết quả sản xuất về mặt khối lượng, phân tích kết quả sản xuất về mặt chất lượng, phân tích biến động các khoản mục giá thành sản phẩm.

3. Hệ thống câu hỏi và bài tập:

3.1. Môn Quản trị nguồn nhân lực

Câu hỏi mẫu:

Câu 1: A/C hãy thiết kế bản mô tả công việc và bản yêu cầu công việc cho vị trí nhân viên kinh doanh công ty Cổ phần giày da “X”?

Câu 2: A/C hãy thiết kế bản mô tả công việc và bản yêu cầu công việc cho vị trí nhân viên chăm sóc khách hàng công ty Cổ phần viễn thông di động “Y”?

Câu 3: A/C hãy thiết kế bản tiêu chuẩn thực hiện công việc cho vị trí nhân viên kế toán công nợ công ty TNHH Thời trang “Z”?

3.2. Môn Nghiên cứu Marketing

Câu hỏi mẫu:

Thông tin chung: Thiết kế bảng câu hỏi với các yêu cầu sau:

- Có đầy đủ cấu trúc các phần của một bảng câu hỏi.
- Lựa chọn và sử dụng hợp lý các loại thang đo vào thiết kế bảng câu hỏi.
- Câu hỏi chính bao gồm 10 câu trong đó 70% là dạng câu hỏi đóng;

Câu 1: Chủ đề: Sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ chuyển phát nhanh của công ty X.

Câu 2: Chủ đề: Sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ kho bãi của công ty cho thuê kho bãi Y?

Câu 3: Chủ đề: Nghiên cứu thị hiếu khách hàng về bia Sài Gòn Special?

3.3. Môn Quản trị sản xuất

Câu 1: Nhu cầu sản phẩm và khả năng sản xuất của doanh nghiệp Đức Phát từ tháng 3 đến tháng 5 như sau:

Chỉ tiêu	Tháng		
	3	4	5
Nhu cầu sản phẩm (sản phẩm)	800	1000	750
Khả năng sx			
+Trong giờ	700	700	700
+Ngoài giờ	50	50	50

+Hợp đồng phụ	150	150	130
+Tồn kho ban đầu	100		

- Các chi phí liên quan đến sản xuất như sau:

- +Chi phí sản xuất trong giờ:40 USD/sản phẩm
- + Chi phí sản xuất ngoài giờ:50 USD/ sản phẩm
- + Chi phí sản xuất hợp đồng phụ: 70 USD/ sản phẩm
- + Chi phí tồn kho: 2 USD/ sản phẩm /tháng

a. Hãy xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho từng tháng

b. Tính chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Câu 2: Công ty TNHH N đang quản lý 12 loại hàng tồn kho, số liệu chi tiết như sau:

Tên hàng	số lượng (tấn)	đơn giá (ngàn đồng/tấn)
11	9,000	3
12	3,000	10
8	2,500	1,520
4	2,500	250
3	2,500	192
2	1,900	500
9	1,000	4,300
1	1,000	710
7	1,000	35
5	500	100
6	400	200
10	200	210

Yêu cầu: Hãy phân loại hàng hóa theo phương pháp ABC

3.4. Môn Phân tích hoạt động kinh doanh

Câu 1: Doanh nghiệp A sản xuất sản phẩm B trong năm 2019 có số liệu như sau:

Tên phụ tùng	Số lượng phụ tùng dự trữ đầu kỳ kế hoạch	Số lượng phụ tùng cần cho kế hoạch sản xuất 2000SP B	Số lượng phụ tùng dự trữ cuối kỳ kế hoạch	Số lượng phụ tùng sản xuất thực tế	Số lượng phụ tùng dự trữ đầu kỳ thực tế
X	400	4000	200	3800	300
Y	200	2000	100	2200	200
Z	200	4000	200	3600	200

Yêu cầu: Căn cứ vào số liệu trên, Anh/Chị hãy phân tích tình hình sản xuất đồng bộ của doanh nghiệp A.

Câu 2: Công ty TNHH X sản xuất sản phẩm A, có kết quả sản xuất trong quý 4 năm 2019 như sau:

Thứ hạng chất lượng sản phẩm A	Sản lượng sản xuất (tấn)		Đơn giá Kế hoạch (1.000 đồng)
	Kế hoạch	Thực tế	
Loại I	700	800	80
Loại II	400	300	60
Cộng	1.100	1.100	

Yêu cầu: Căn cứ vào số liệu trên, Anh/Chị hãy phân tích kết quả sản xuất về mặt chất lượng sản phẩm.

Câu 3: Có tài liệu về tình hình sử dụng chi phí nguyên liệu trực tiếp để sản xuất một loại sản phẩm A trong tháng 12 năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế
Mức tiêu hao nguyên liệu cho 1 SP ((kg/sp)	50	52
Đơn giá (1.000 đồng/kg)	35	37

Biết sản lượng sản xuất thực tế 4.000 sản phẩm A.

Yêu cầu: Phân tích biến động chi phí nguyên liệu trực tiếp, phân tích biến động về lượng và biến động về giá.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN